

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

Bản án số: 314/2019/HC-PT

Ngày: 13/11/2019

V/v : *Khiếu kiện quyết định hành
chính*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Ch;

Bà Nguyễn Thị Thanh X.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành T, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thanh T, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 206/2019/TLPT-HC ngày 10 tháng 07 năm 2019 về việc “*khiếu kiện quyết định hành chính*”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HCST ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10153/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1935; địa chỉ: Số 212- B7 tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, H; Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện: Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội

Địa chỉ: số 162 phố Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức T – Phó giám đốc theo giấy ủy quyền số 2106/BHXXH-UQ ngày 17/7/2018 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Nguyễn Quốc T trình bày:

Ngày 16/8/1987, ông nhận sổ hưu trí số 132958 ngày 16/8/1987 của Vụ trưởng vụ Bảo hiểm xã hội - Bộ Lao động thương binh và xã hội do ông Nguyễn Quang T ký. Trong sổ hưu trí thể hiện: số năm công tác của ông là 35 năm 3 tháng, thời gian công tác để tính lương hưu là 51 năm 7 tháng; mức lương được hưởng để tính lương hưu là 641,25 đồng, mức lương hưu hàng tháng là 95% = 609,18 đồng, thời gian hưởng lương hưu kể từ ngày 01/10/1987. Hàng tháng ông vẫn nhận lương do Bảo hiểm xã hội chi trả 10.015.825 đồng. Thời gian gần đây qua tìm hiểu ông được biết những người nhập ngũ cùng thời điểm với ông và có thời gian công tác tương tự như ông lại có mức lương cao hơn ông rất nhiều. Như vậy Bảo hiểm đã tính lương hưu của ông sai với quy định của pháp luật, tính không đúng và không đầy đủ.

Ngày 24/8/2017, ông nhận được quyết định số 20170824/PĐC ngày 24/8/2017 của Bảo hiểm xã hội thành phố H về việc điều chỉnh mức hưởng lương hưu trí (Cán bộ quân đội nghỉ hưu). Sau đó ông đã làm đơn khiếu nại, khiếu nại đến cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố H. Trong biên bản làm việc có thể hiện số năm công tác của ông được tính là 36 năm 10 tháng, quy đổi là 51 năm 7 tháng. Bảo hiểm đã tính đúng mức lương chính là 513 đồng, phụ cấp thâm niên 35% và tỷ lệ hưởng lương hưu 95%...thế nhưng ngay trong bảng điều chỉnh mức hưởng số 20170824 kèm theo biên bản làm việc ông lại không thấy Bảo hiểm xã hội tính cho ông phụ cấp thâm niên 35% như trong biên bản làm việc giữa hai bên. Ngày 21/12/2017, Bảo hiểm xã hội lại ban hành công văn số 3727/BHXXH-TTKH gửi Ban tiếp công dân về việc trả lời đơn khiếu nại của ông. Nội dung công văn thể hiện: số năm công tác theo mức lương chính là 513 đồng và tỷ lệ lương hưu là 95%... nhưng cũng không có phụ cấp thâm niên 35% của ông. Ông Toàn thấy rằng khi nhận sổ hưu trí số 132958 ngày 16/8/1987 của Vụ trưởng vụ Bảo hiểm xã hội - Bộ Lao động thương binh và xã hội, mức lương hưu hàng tháng là 95% = 609,18 đồng trong khi phiếu điều chỉnh số 20170824/PĐC ngày 24/8/2017 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hà lại tính mức lương 513 đồng. Việc điều chỉnh này của Bảo hiểm xã hội thành phố H là sai với quy định của pháp luật, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của ông.

Theo quy định tại điều 3 nghị định 27/CP ngày 25/3/1993 áp dụng cho công nhân viên chức nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động trước tháng 9/1985 nhưng ông nghỉ theo quyết định số 334 ngày 20/4/1987 của Bộ Quốc phòng. Trong trường hợp này Bảo hiểm xã hội đã áp dụng sai đối tượng được quy định tại Điều 3 Nghị định 27/CP ngày 25/3/1993 của Chính phủ đối với ông.

Nay, ông Nguyễn Quốc T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy phiếu điều chỉnh mức hưởng số 20170824/PĐC ngày 24/8/2017 của Bảo hiểm xã hội thành phố H. Yêu cầu Bảo hiểm chi trả tiền trợ cấp thâm niên 35% theo quyết định 203/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, chi trả tiền trợ cấp thâm niên theo quyết định số 16 - HHA ngày 4/8/1987 từ 1/4/1993 đến năm 2018.

*** Đại diện người bị kiện là Bảo hiểm xã hội thành phố H, ông Vũ Đức T trình bày:** Theo hồ sơ BHXH thành phố H đang quản lý, ông Nguyễn Quốc T,

sinh năm 1935, số hiệu sỹ quan 74.017.706; cấp bậc, chức vụ trước khi nghỉ hưu: Trung tá, Phó Chủ nhiệm lớp quân sự địa phương; Đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu: Học viện Quân sự Cấp cao thuộc Bộ Quốc Phòng. Ông Nguyễn Quốc T có thời gian công tác tại Học viện Quân sự Cấp cao từ tháng 12/1950 đến hết tháng 9/1987; thời gian công tác thực sự là 36 năm 10 tháng, trong đó có 35 năm 3 tháng trong Quân đội và thời gian được quy đổi của 36 năm 10 tháng là thành 51 năm 7 tháng; nghỉ hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/10/1987 theo Quyết định số 16-HHA ngày 04/8/1987 của Viện trưởng Học viện Quân sự Cấp cao Bộ Quốc phòng. Tại Quyết định số 16-HHA ngày 04/8/1987 mức lương chính là 513 đồng; phụ cấp thâm niên 128,25 đồng, phụ cấp ưu đãi 20% là 102,60 đồng, phụ cấp giá chênh lệch 410,40 đồng; tỷ lệ hưởng 95% của lương chính và phụ cấp thâm niên.

Sau khi nhận được Đơn đề nghị của ông T, BHXH thành phố H đã tổ chức tiếp công dân theo đúng các quy định và đã báo cáo các cơ quan liên quan (Văn phòng Thành ủy; Văn phòng HĐND thành phố; Ban tiếp công dân). Ngoài ra, BHXH thành phố Hà Nội đã trực tiếp đối thoại đối với ông Nguyễn Quốc T vào ngày 23/8/2017 tại nhà riêng của ông; ngày 18/12/2017 tiếp tục đối thoại với ông tại Trụ sở tiếp dân BHXH thành phố. Qua hai lần đối thoại ông đều nhất trí với ý kiến giải thích của BHXH thành phố H và ông đã đồng ý với cơ quan BHXH đã thực hiện chi trả lương hưu hàng tháng theo đúng quy định Nhà nước và ông rút đơn đề nghị.

Bảo hiểm xã hội thành phố H một lần nữa khẳng định theo hồ sơ hưởng chế độ hưu trí quân đội của ông Nguyễn Quốc T đang quản lý và thực hiện chi trả lương hưu hàng tháng đối với ông theo Quyết định gồm lương chính, phụ cấp thâm niên và tỷ lệ hưởng và qua các lần được điều chỉnh theo các Nghị định của Chính phủ, mức lương ông đang hưởng tại thời điểm tháng 7/2018 là: 10.708.900 đồng (Mười triệu bảy trăm không tám ngàn chín trăm đồng) là đúng chế độ chính sách quy định của Nhà nước.

Việc ông Nguyễn Quốc T khởi kiện yêu cầu hủy điều chỉnh mức hưởng chế độ số 20170824/PĐC ngày 24/8/2017 của BHXH H; chi trả trợ cấp thâm niên 35% theo Quyết định số 203/HĐBT; chi trả tiền trợ cấp thâm niên theo Quyết định số 16-HHA ngày 04/8/1987 từ 01/4/1993 đến năm 2018 là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 21/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 158, Điều 204 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T về yêu cầu hủy phiếu điều chỉnh mức hưởng số 20170824/PĐC ngày 24/8/2017 của Bảo hiểm xã hội thành phố H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 31/01/2019, ông Nguyễn Quốc T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đề nghị xét xử phúc thẩm để đảm bảo quyền lợi cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T tiếp tục trình bày ý kiến không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nay ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét một cách khách quan để xét xử bảo vệ quyền lợi cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm và qua diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì đã khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử của Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Quốc T, để giữ nguyên như quyết định của Bản án sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, như: Lời trình bày của ông Nguyễn Quốc T, cùng đại diện cơ quan Bảo hiểm thành phố H,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- **Về tố tụng:** Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, về thời hiệu khởi kiện, cũng như trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính.

- **Về nội dung:** Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ hồ sơ Bảo hiểm xã hội thành phố H đang quản lý thì ông Nguyễn Quốc T sinh năm 1935, số hiệu sổ quan 74.017.706; cấp bậc – chức vụ khi nghỉ hưu là Trung tá, Phó chủ nhiệm lớp quân sự địa phương thuộc Học Viện Quân sự Cấp cao Bộ Quốc phòng. Ông T công tác tại Học Viện từ tháng 12 năm 1950 đến hết tháng 9 năm 1987 với thời gian công tác 36 năm 10 tháng, trong đó có 35 năm 03 tháng trong quân đội và thời gian được quy đổi của 36 năm 10 tháng là thành 51 năm 07 tháng; ông T nghỉ chế độ hưu trí từ ngày 01 tháng 10 năm 1987 với mức lương chính là 513 đồng; phụ cấp thâm niên là 128,25 đồng, phụ cấp ưu đãi 20% là 102,60 đồng, phụ cấp giá chênh lệch 410,40 đồng. Tỷ lệ hưởng 95% của lương chính và phụ cấp thâm niên.

Ông Nguyễn Quốc T đã gửi đơn kiến nghị và hỏi về chế độ hưu trí của ông với cơ quan BHXH thành phố H nhiều lần. Sau khi nhận được đơn đề nghị của ông Toàn, BHXH đã tổ chức tiếp công dân và trực tiếp đối thoại với ông T tại nhà riêng của ông và tại Trụ sở tiếp dân BHXH thành phố. Qua hai lần đối thoại thì ông nhất trí với ý kiến giải thích của BHXH thành phố H, đồng ý để cơ quan BHXH thực hiện chi trả lương hưu hàng tháng theo đúng quy định Nhà nước và ông đã rút đơn đề nghị. Việc ông T khởi kiện yêu cầu hủy mức hưởng chế độ số 20170824/PĐC ngày 24/8/2017 của Bảo hiểm xã hội thành phố H là không có cơ

sở bởi lẽ: Ông T nghỉ chế độ hưu trí theo Nghị định số 236/HĐBT ngày 18/9/1985 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/1985. Mặc dù ông Toàn có 35 năm 3 tháng trong Quân đội, nhưng tại thời điểm nghỉ hưu thì ông chỉ được hưởng 25 % phụ cấp thâm niên theo quy định tại điểm 3 Điều 5 mục đ tại Nghị định số 235/HĐBT ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng.

Tại quyết định số 144/HĐBT ngày 27/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng tại Điều 3 có quy định chế độ thâm niên của sỹ quan được bổ sung điều chỉnh theo quy định này để tính lại lương hưu. Do vậy, ông Nguyễn Quốc T được hưởng thâm niên là 35% kể từ ngày 01/4/1991. Tuy nhiên, do cách trình bày, bố cục tại Phiếu điều chỉnh 20170824 chưa rõ ràng, nên ông T cho rằng BHXH chưa chi trả trợ cấp thâm niên 35% theo Quyết định số 203/HĐBT; chưa chi trả tiền trợ cấp thâm niên theo Quyết định số 16-HHA ngày 04/8/1987 kể từ 01/4/1993 đến năm 2018. Do vậy, Bảo hiểm xã hội đã diễn giải cụ thể như sau:

Lương chính $513 \times 22.500 : 220 = 52.466$; trong đó thâm niên 35 % $\times 513 = 18.363$ đồng

Tiền lương để tính lương hưu (trợ cấp) theo Quyết định 203/HĐBT: $52.466 + 18.363 = 70.829$ đồng

Tỷ lệ hưởng là 95% được tính như sau: $70.829 \times 95\% = 67.288$ đồng

Trợ cấp trượt giá 125% theo Quyết định 203/HĐBT: $67.288 \times 125\% = 84.109$ đồng

Tiền tàu xe đi phép của 10% lương 203 là: $67.288 \times 10\% = 6729$ theo Quyết định số 304/HĐBT

Tiền học 15% của lương 203 là: $67.288 \times 15\% = 10.093$ theo Quyết định 117/HĐBT

Mức bù giá điện theo Thông tư liên bộ số 04/TT-LB ngày 28/02/1992 từ 01/3/1992 căn cứ vào nhóm lương theo Quyết định số 203/HĐBT. Mức lương từ 504 đến dưới 602 (nhóm 5) 70 số bằng: 28.630 đồng. Mức bù giá tiền nhà từ 01/11/1992 theo Quyết định số 118/TTg ngày 27/11/1992 (căn cứ vào nhóm lương theo Nghị định 235/HĐBT). Nhóm 5 từ 463 đ - < 644 đ bằng 53.000 đồng. Cộng lương hưu (trợ cấp) trước tháng 4/1993 gồm:

$67.288 + 84.109 + 6729 + 10.093 + 28.630 + 53.000 = 249.849$ đồng

Việc điều chỉnh lương kể từ 1/4/1993 theo Nghị định 27/CP được điều chỉnh theo mục 1 Điều 1 tại Nghị định số 27-CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ quy định tạm thời việc điều chỉnh mức lương hưu và mức trợ cấp đối với các đối tượng hưởng chính sách xã hội $249.849 \text{ đ} \times 130\% = 324.803$ đồng. Mức tăng theo tỷ lệ theo ND 05/CP từ 01/12/1993 theo ND 05/CP ngày 26/01/1994 của Chính phủ (Căn cứ nhóm lương theo ND 235/HĐBT). Đối với tiền lương hưu quân đội tăng 192 % đồng loạt: $324.803 \times 192\% = 623.623$ đồng

Quá trình giải quyết vụ án, khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T thì BHXH thành phố H đã ban hành phiếu điều chỉnh mức lương hưởng từ ngày 9/7/2018

đối với ông T, để chi trả lương hưu hàng tháng theo Nghị định 88/2018/NĐ-CP từ ngày 01/7/2018 và mức lương ông Toàn đang được hưởng tại thời điểm tháng 7/2018 đến nay là 10.708.900 đồng/tháng. Tuy, phiếu điều chỉnh mức hưởng ngày 9/7/2018, thì ông T không khởi kiện, nhưng nội dung được bổ sung thêm theo quy định hiện hành nên Hội đồng xét xử cũng xem xét tính hợp pháp của phiếu điều chỉnh mức hưởng ngày 9/7/2018 của Bảo hiểm xã hội thành phố H. Việc điều chỉnh mức hưởng theo các Nghị định của Chính phủ tính đến hết tháng 12/2018 đã qua nhiều lần điều chỉnh mức lương ông Nguyễn Quốc T được hưởng là 513 và phụ cấp thâm niên là 35%. Tỷ lệ hưởng là 95%. Tại phiên tòa phúc thẩm, Bảo hiểm xã hội H nhiều lần khẳng định đã tính đúng, tính đủ và luôn đảm bảo quyền lợi cho ông T và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông T.

Như vậy, Tòa án cấp phúc thẩm thấy: Bảo hiểm xã hội thành phố H đã thực hiện việc chi trả lương hưu hàng tháng đối với ông T theo quyết định, gồm: Lương chính, phụ cấp thâm niên và tỷ lệ hưởng và qua các lần điều chỉnh theo các Nghị định của Chính phủ là đã đúng chế độ chính sách quy định của Nhà nước. Vì vậy, không có căn cứ pháp luật để chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quốc T, để giữ nguyên như Quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H cũng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Ông Nguyễn Quốc T là người cao tuổi nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ các nhận định trên và căn cứ vào Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quốc T, để giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Về án phí: Ông Nguyễn Quốc T không phải chịu án phí Hành chính phúc thẩm.

Bản án Hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại H;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THADS thành phố H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân H

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Chính Nguyễn Thị Thanh Xuân

Nguyễn Xuân Hùng